

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 10/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thẩm phán tham gia HĐXX: ông Bùi Văn Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quyết Tiến, bà Nguyễn Khánh Dâu, bà Bàn Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: bà Dương Thuỳ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 18/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 26/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chương Thị H, sinh năm 1977, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi thường trú: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chương Thanh G, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Phan Thị S, sinh năm 1955; có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1978, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Chương Thị H: bà Trần Thị L1, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lý Thị N, sinh ngày 06/11/1995, địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Chị Đặng Thị K (tên gọi khác Lý Thị T), sinh ngày 05/01/1995, địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lý Thị N:

1. Bà Nguyễn Thị H1, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang, vắng mặt có lý do.

2. Ông Tạ Ngọc V, Luật sư Văn phòng Luật sư Tạ V và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, địa chỉ 879 H, C, H, Hà Nội có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Thị K:* bà Hoàng Thị Ngọc M, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Chương Văn T1, sinh năm 1981, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, Chương Thị H bán hàng tạp hóa tại thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang nên thường xuyên đi đến khu vực mốc 9 (*nay là mốc 358*) xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang để nhập hàng hóa về bán và có quen biết với bố C là người Trung Quốc, dân tộc Dao (*Hợp không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu*). Bố C nói với H về Việt Nam tìm người đưa đến cho bố C để đưa đi làm và sẽ được ông chủ người Trung Quốc cho tiền hoa hồng, được bao nhiêu thì chia đôi, H đồng ý. Sau đó H gọi điện cho chị Hoàng Thị T2 rủ đi làm thuê nhưng chị T2 không đi và nói có em gái ruột là Lý Thị N, sinh ngày 06/11/1995, trú tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang muốn đi làm thuê nên T2 đã cho H số điện thoại của N. Khoảng cuối tháng 10 năm 2011, H gọi điện thoại cho N và nói dối với N là đi làm thuê ở thành phố H, N hỏi H *“làm công việc gì”*, H trả lời *“rót dầu cho một công ty”*, ban đầu N chưa đồng ý nhưng H nhiều lần gọi điện rủ nên N đã đồng ý đi. Ngày 27/10/2011, H hẹn N đi ra chợ xã T để đón đi làm, sau đó H nhờ em trai là Chương Văn T1 điều khiển xe mô tô chở H và N đến ngã ba Quốc lộ B, khu vực chợ V1, xã V, huyện V để đón xe khách lên thành phố H, sau khi đi đến thành phố H, H đưa N thuê phòng nghỉ trọ. Khoảng 04 giờ sáng hôm sau, H đón xe khách đưa N đi đến xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang rồi tiếp tục đi bộ khoảng 01 tiếng đồng hồ đến khu vực biên giới thì H gọi điện thoại cho bố C, khoảng 30 phút sau, bố C đi ô tô cùng 02 người đàn ông đến, H nói với N *“em cứ đi theo những người này đi trước, chị quay về nhà có ít việc, hai đến ba ngày nữa chị đi sau”*, sau đó N bị đưa lên xe ô tô đi cùng bố C vào sâu nội địa Trung Quốc và bị bán cho người Trung Quốc mua về làm vợ, còn H quay về Việt Nam.

Ngày 29/10/2011, H gọi điện thoại cho Đặng Thị K, sinh ngày 05/01/1995, trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang rủ K đi làm thuê nhưng nói dối là đi làm thuê cho một công ty tại thành phố H với mức lương 3.500.000 đồng/1 tháng, K hỏi H *“làm công việc gì”* Hợp trả lời *“công việc là đổ dầu”*, ban đầu K chưa đồng ý ngay nhưng H lại tiếp tục gọi điện thuyết phục, do tin tưởng ở cùng xã nên K đã đồng ý. Ngày 30/10/2011, H nhờ Chương Văn T1 đi đón K tại xã T, huyện V đưa lên thành phố H giao cho H. Sau đó, T1 đi xe mô tô chở K đến khu V, Quốc lộ B, thuộc địa phận thị trấn N, huyện V thì xe máy bị hỏng nên T1 gọi điện thoại cho H về đón, khoảng 01 tiếng sau bị can H đi xe ô tô đến và đón K và đưa lên thành phố H thuê phòng trọ nghỉ. Đến khoảng 04 giờ sáng hôm sau, H đón xe khách đưa K đến xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang rồi thuê 01 xe ô tô chở đến biên giới, H gọi điện thoại cho bố C đến đón, H nói với K *“em đi theo người này*

đến chỗ làm, chị quay về đón thêm người”, do tin tưởng H nên K đã đi theo bố C, sau đó bị bán cho người Trung Quốc lấy làm vợ. Hợp được bố C trả cho 100 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) rồi quay về Việt Nam, số tiền trên Hợp đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với bị hại Lý Thị N và Đặng Thị K bị bố Chui bán cho hai anh em người Trung Quốc (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) mua về làm vợ. Khoảng 01 tháng sau, K được người chồng Trung Quốc đưa K về Việt Nam thăm gia đình nên K đã được giữ lại Việt Nam còn người chồng Trung Quốc bị trục xuất về Trung Quốc. Đối với bị hại N đến năm 2019 lợi dụng lúc người chồng Trung Quốc đi làm thuê N đã trốn về Việt Nam.

Tại Bản Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 32/KLGĐĐT-PYQG, ngày 04/10/2024 của V2 kết luận: xác định Lý Thị N có độ tuổi trên 18 năm trở lên (*tại thời điểm giám định ngày 26/9/2024*). Căn cứ vào sổ hộ khẩu, tờ khai Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân xác định Lý Thị N sinh ngày 06/11/1995. Tại thời điểm bị H đưa sang Trung Quốc (ngày 27/10/2011), bị hại N được 15 năm 11 tháng 21 ngày tuổi.

Văn bản số 808/HAG-THKT ngày 17/7/2024 của Ngân hàng N1 - Chi nhánh tỉnh H cung cấp tỷ giá tiền ngoại tệ: từ ngày 21/10/2011 đến ngày 31/10/2011: 01 CNY = 3.253,12 VND. Như vậy, số tiền 100 nhân dân tệ (CNY) thu lợi bất chính từ hành vi bán bị hại K và N của bị cáo H được quy đổi 100 (CNY) x 3.253,12 VND = 325.312 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHG-P2 ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Chương Thị H các tội "Mua bán người" và "Mua bán trẻ em", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 và điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Chương Thị H xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lý Thị N, Đặng Thị K có ý kiến: về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho mỗi bị hại số tiền là 20.000.000 đồng/người; tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa về phân trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Chương Thị H phạm các tội "Mua bán người" và tội "Mua bán trẻ em", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 và điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119, điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chương Thị H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Mua bán người" và xử phạt bị cáo từ 10 năm

đến 11 năm tù về tội "Mua bán trẻ em". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là từ 15 năm đến 17 năm tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu số tiền bị cáo hưởng lợi từ việc bán các bị hại số tiền là 325.312 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo H phải bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho các bị hại với mức bồi thường cho mỗi bị hại là 20.000.000 đồng/người. Tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Chương Thị H theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng, bị cáo bị truy tố về các tội "Mua bán người" và "Mua bán trẻ em" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán người", 10 năm tù về tội "Mua bán trẻ em". Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX xem xét công nhận. Về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Chương Thị H.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại Lý Thị N, Đặng Thị K có ý kiến: nhất trí với việc truy tố, xét xử bị cáo các tội "Mua bán người" và "Mua bán trẻ em" và việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết; hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại. Về hình phạt: đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Chương Thị H nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người

bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị H1 và luật sư Tạ Ngọc V cùng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lý Thị N. Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị H1 (có lý do), nhưng có mặt luật sư Tạ Ngọc V, bị hại N nhất trí xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là bà Nguyễn Thị H1. HĐXX xét thấy việc vắng mặt của trợ giúp viên pháp lý không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Chương Thị H đã xác nhận nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả nhận dạng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: trong các ngày 27/10/2011 và ngày 29/10/2011 Chương Thị H đã gọi điện rủ các bị hại Lý Thị N, sinh ngày 06/11/1995 và Đặng Thị K, sinh ngày 05/01/1995 đi làm thuê tại thành phố H sau đó lừa đưa các bị hại đến khu vực biên giới thuộc địa phận xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đưa các bị hại qua biên giới giao cho người đàn ông Trung Quốc tên là bố C (H không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) thu lợi 100 Nhân dân tệ (CNY), tại thời điểm tháng 10/2011 có giá trị là 325.312 Việt Nam đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở để khẳng định tại thời điểm bị lừa bán sang Trung Quốc bị hại Lý Thị N mới được 15 tuổi 11 tháng 21 ngày, còn bị hại Đặng Thị K được 16 tuổi 09 tháng 24 ngày.

[5] Hành vi của bị cáo lừa đưa Lý Thị N, Đặng Thị K sang Trung Quốc bán cho người khác của bị cáo Chương Thị H như đã nêu ở trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán người" và tội "Mua bán trẻ em" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 và điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của công dân đã được pháp luật bảo vệ, xem phụ nữ như một món hàng hóa, mua bán lấy tiền, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái nhưng vì vụ lợi cá nhân mà coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn thích hợp đối với bị cáo cho

trương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Việc áp dụng pháp luật: hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 thấp hơn mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 150 và khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo; đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi lượng hình.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[9] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[11] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Chương Thị H với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa các bị hại và bị cáo thoả thuận mức bồi thường danh dự, nhân phẩm cho mỗi bị hại số tiền là 20.000.000 đồng/người, tổng cộng là 40.000.000 đồng. Xét thấy thoả thuận giữa bị cáo và các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận và xử buộc bị cáo Chương Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Thị N số tiền là 20.000.000 đồng và bị hại Đặng Thị K số tiền là 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải bồi thường là 40.000.000 đồng.

[14] Đối với số tiền thu được từ việc phạm tội là 100 Nhân dân tệ (CNY), tại thời điểm tháng 10/2011 có giá trị là 325.312 Việt Nam đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính do vậy cần tuyên truy thu sung ngân sách nhà nước.

[15] Đối với Chương Văn T1, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang đã đón bị hại Lý Thị N và Đặng Thị K đưa đến cho H. Tuy nhiên, T1 không được bàn bạc với H, không biết việc H lừa các bị hại để đưa sang Trung Quốc bán, nên không có căn cứ xử lý đối với T1.

[16] Đối với người có tên là bố C có quốc tịch Trung Quốc là người đã đến biên giới đón bị hại N và K, do bị cáo H và các bị hại không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H sẽ tiếp tục xác minh làm rõ sau.

[17] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[18] Chấp nhận một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Chương Thị H tại phiên tòa.

[19] Chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại tại phiên tòa.

[20] Về án phí: bị cáo Chương Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Do đó, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ các khoản tiền án phí cho bị cáo Chương Thị H.

[21] Về quyền kháng cáo: bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Chương Thị H phạm tội "Mua bán người" và tội "Mua bán trẻ em".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119, điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chương Thị H 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán người"; xử phạt bị cáo 10 (mười) năm 06 (sáu) tù về tội "Mua bán trẻ em". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt ngày 21/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chương Thị H.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo Chương Thị H với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo Chương Thị H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Thị N số tiền là 20.000.000 đồng và bị hại Đặng Thị K số tiền là 20.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 40.000.000 đồng.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu của bị cáo số tiền là 325.312 đồng sung ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Chương Thị H theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- PC01, PC02, PC10, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường